

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EASÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2024.

“*V/v: Tranh chấp hôn nhân
Gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huế

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Bành Trọng Bình

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án -Toà án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Hoàng Trúc L – Sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến P – Sinh năm 1989. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Trúc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Trúc L và anh Hoàng Tiến P về chung sống với nhau năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/3/2018, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép

buộc. Sau khi về chung sống chị L và anh P sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L và anh P bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã về kinh tế, anh Phước không có trách nhiệm trong cuộc sống gia đình. Hiện nay, chị L và anh P đã sống ly thân được một thời gian, chị L nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh P được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh P.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Hoàng Trúc L và anh Nguyễn Tiến P có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tiến L1 – sinh ngày 15/3/2016 và Nguyễn Hoàng Anh T – sinh ngày 22/6/2018. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi cả hai con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Hoàng Trúc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của bị đơn anh Nguyễn Tiến Phước tại thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và Tư pháp xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nhà của anh Nguyễn Tiến P và trụ sở UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, và tại Tòa án nhân dân huyện Ea Súp nhưng anh P không đến làm việc, vắng mặt không có lý do chính đáng, nên không thể tiến hành làm bản tự khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án huyện Ea Súp căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, Tòa án huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Tiến P. Qua xác minh tại địa phương thì được biết: Trong quá trình hôn nhân, chị L và anh P chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc chị L và anh P đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án bản thân chị L nhất quyết xin được ly hôn với anh P, còn anh P không đến Tòa án làm việc, nên không thể tiến hành hoà giải được. Do đó căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy

định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh P. Về con chung đề nghị giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Cần buộc chị L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Trúc L và anh Nguyễn Tiến P là vợ chồng. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung. Bị đơn anh P có nơi cư trú tại thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện Ea Súp thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phước, nhưng anh P không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của chị L. Tại phiên tòa, anh P vắng mặt lần thứ hai, không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Tiến P.

[2] Về nội dung: Chị Hoàng Trúc L và anh Nguyễn Tiến P về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/3/2018 theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Xác minh tại thôn A, xã I, huyện E nơi chị L và anh P sinh sống, thì biết được vợ chồng chị L và anh P chung sống hạnh phúc được một thời gian thì có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc chị L và anh P sống ly thân. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh P. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận xử cho chị L được ly hôn với anh P là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Hoàng Trúc L và anh Nguyễn Tiến P có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tiến S – sinh ngày 15/3/2016 và Nguyễn Hoàng Anh T – Sinh ngày 22/6/2018. Trong trường hợp ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện, chị L có yêu cầu anh P cấp dưỡng số tiền 3.000.000đồng/tháng để nuôi dưỡng các con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L đã rút yêu cầu này. Tại phiên tòa chị L không yêu cầu anh Phước cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của con chung Nguyễn Hoàng Tiến S mong muốn được ở với chị L. Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, hiện nay L đang là người nuôi dưỡng cả 02 con chung. Chị L là giáo viên mầm non có thu nhập ổn định. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P không đến Tòa án làm việc do đó anh P không trình bày về quan điểm nuôi con chung khi ly hôn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị L về yêu cầu nuôi con chung.

Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Ly xác định chị Ly tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Đây là quyền định đoạt của các đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra giải quyết trong vụ án này về phần chia tài sản và phần nợ. Tuy nhiên, nếu sau này giữa chị L và anh P có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ mà không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, các điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Trúc L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Trúc L được ly hôn với anh Nguyễn Tiến P.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Tiến S – Sinh ngày 15/3/2016 và Nguyễn Hoàng Anh T – Sinh ngày 22/6/2018 cho chị Hoàng Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Trúc L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Tiến P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Hoàng Trúc L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Trúc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, theo biên lai số AA/2023/0003489 ngày 04/12/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Ea Súp;
- Thi hành án huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự ;
- UBND xã I;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trương Thành Huế